

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 27 - 7 - 2018

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lại.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Thế.
2. Bà Nguyễn Thị Thái Huyền.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Anh -Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST – HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê H, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Xóm X, xã XH, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm Y, xã XH, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 21/02/2018 cũng như bản tự khai, lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn anh Lê H trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 02 năm 2016 tại UBND xã XH, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05

tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, cãi vã nhau thường xuyên. Vợ chồng không chung sống với nhau từ tháng 02 năm 2017 đến nay, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay nguyên đơn thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn chưa có con chung.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng luật định, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các Thông báo cho chị Nguyễn Thị H theo quy định của pháp luật, chị Hòa đã nhận được đầy đủ các thông báo của Tòa án nhưng cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành thu thập được lời khai và tiến hành hòa giải được.

Ngày 16/5/2018, Tòa án đã tiến hành xác minh tại xóm X và xóm Y, xã XH, huyện N, tỉnh Nghệ An (nơi cư trú của các đương sự); lấy lời khai của ông Nguyễn Đình N (là bố đẻ của chị Nguyễn Thị H) thì được cung cấp nội dung như sau: Anh Lê H và chị Nguyễn Thị H kết hôn năm 2016. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng cùng chung sống cùng gia đình chồng tại xóm X, xã XH, huyện N. Quá trình chung sống vợ chồng anh H, chị H xảy ra một số bất đồng, cãi vã nhau do hai bên tính tình không hợp. Khoảng tháng 2 năm 2017, chị H về nhà bố mẹ đẻ tại xóm Y, xã XH sinh sống cho đến nay. Anh H và chị H chưa có con chung. Chị H có đi làm ăn xa nhà nhưng thường xuyên liên lạc về gia đình và thỉnh thoảng về nhà. Ông Nguyễn Đình N xác nhận đã nhận đầy đủ các văn bản, thông báo của Tòa án và đã thông báo, giao lại cho chị H. Chị H biết việc anh Lê H yêu cầu ly hôn và có nguyện vọng muốn ly hôn nhưng vì công việc nên không thể có mặt theo giấy báo của Tòa án được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp; trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thu thập chứng cứ, thủ tục tổng đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự theo quy định từ điều 239 đến điều 260 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Về tình cảm: Anh Lê H được ly hôn chị Nguyễn Thị H; về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên đề nghị không xem xét. Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn không có ý kiến gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn anh Lê Hoàng yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị H, có nơi cư trú tại xóm Y, xã XH, huyện N, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình về “Ly hôn” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An theo căn cứ tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị H đã được tổng đạt đầy đủ các thông báo của Tòa án nhưng chị H cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê H và chị Nguyễn Thị H có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 02 năm 2016 tại UBND xã XH, huyện N, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về lối sống, tính cách. Anh Lê H xác định không còn tình nghĩa vợ chồng nên yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, từ bỏ các quyền và nghĩa vụ

tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ lời khai của nguyên đơn và xác minh tại chính quyền địa phương xác định: Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh H và chị H không chung sống cùng nhau từ tháng 02 năm 2017 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H nhất quyết yêu cầu ly hôn. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Lê H được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

[2]. Về con chung: Anh Lê H và chị Nguyễn Thị H chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tài sản chung và các khoản nợ: Nguyên đơn anh Lê H không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn chị Nguyễn Thị H không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[5] Xem xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê H và chị Nguyễn Thị H.

2. Về án phí: Nguyên đơn anh Lê H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003527 ngày 19 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Anh Lê H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nam Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã XH, huyện N, tỉnh Nghệ An.
- Lưu HSVA; VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Lại

